

Nghiên cứu đặc điểm ngôn ngữ Hợp đồng Thương mại Trung Việt và những lỗi thường gặp khi dịch thuật phục vụ dạy học tiếng Trung

Hồ Thị Thuỳ Liên*

*ThS. Trường Đại học Ngoại ngữ Huế, Đại học Huế

Received: 2/10/2023; Accepted: 8/10/2023; Published: 16/10/2023

Abstract: Currently, countries around the world are strengthening trade cooperation with each other, and China and Vietnam are no exceptions. During the transaction process, translating Commercial Contracts is essential, so the need to teach and translate commercial Chinese is inevitable. In this article, the author presents some issues related to the language characteristics of Commercial Contracts, and also gives some common translation errors.

Keywords: Chinese-Vietnamese Commercial Contract, language characteristics of Commercial Contracts, common errors in translation

1. Đặt vấn đề

Hiện nay, Trung Quốc và Việt Nam có nhiều hoạt động giao thương trên hầu hết các lĩnh vực, cũng đồng nghĩa với việc hai bên phải ký kết các Hợp đồng Thương mại (HĐTM), vì vậy việc dịch thuật HĐTM sang tiếng Trung và tiếng Việt là rất cần thiết. Người dịch cần tìm hiểu về những điểm giống và khác nhau của ngôn ngữ hợp đồng tiếng Trung và tiếng Việt, từ đó phân tích, tìm ra được những lỗi thường hay gặp trong quá trình dịch thuật, để khắc phục những khó khăn này.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Sự cần thiết phải nghiên cứu đặc điểm của ngôn ngữ HĐTM tiếng Trung – Việt và các lỗi thường gặp khi dịch thuật

Những năm gần đây, tại Trung Quốc và Việt Nam đều có dạy tiếng Trung và tiếng Việt ở một số trường Cao đẳng, Đại học, tuy nhiên việc dạy tiếng Trung và tiếng Việt chỉ được triển khai ở một số ít trường. Hơn nữa, hầu hết mục tiêu đào tạo chỉ là giúp người học đạt đến trình độ giao tiếp và đáp ứng nhu cầu công việc cơ bản mà thôi, chú trọng đào tạo biên - phiên dịch còn khá ít, dạy dịch thuật thương mại lại càng hiếm. Cho nên người học và dịch giả gặp phải không ít khó khăn, vướng mắc nhất định trong thực tiễn công việc khi tham gia dịch các HĐTM. Vì vậy, chúng tôi cho rằng cần nghiên cứu đặc điểm của ngôn ngữ HĐTM tiếng Trung – Việt và các lỗi thường gặp khi dịch thuật.

2.2. Đặc điểm ngôn ngữ của HĐTM tiếng Trung – Việt

Nội dung HĐTM thường bao gồm các thông tin về giao dịch, quyền lợi và nghĩa vụ của các bên, có liên quan mật thiết đến lợi ích kinh tế đôi bên. Ngôn từ sử dụng trong Hợp đồng đều phải tuân theo các đặc điểm của ngôn ngữ hợp đồng, chúng tôi nhận thấy Ngôn ngữ HĐTM thường sẽ có những đặc điểm sau:

2.2.1. Tính chính xác 准确性

Tính “Chính xác” (准确性) được hiểu là việc sử dụng các thuật ngữ và từ ngữ chính xác, làm sao để diễn đạt chính xác ý muốn diễn đạt.

Để đảm bảo tính chính xác thì HĐTM thường sử dụng thuật ngữ chuyên ngành, ví dụ: Đơn giá 单价, thuế nhập khẩu 进口税, thuế giá trị gia tăng 进口增值税, ...

Bên cạnh đó, cũng cần chú ý đến hiện tượng từ ngữ dễ bị nhầm lẫn (những từ có nghĩa và phát âm khá tương đồng, dễ nhầm lẫn sử dụng), đó có thể là những từ “gần nghĩa 近义词” hay là từ “đồng âm khác nghĩa 同(近)音词”, ví dụ:

(1) 保证—保障

“保证、保障” đều là động từ, “保证、保障” đều có nghĩa là “bảo đảm”, tuy nhiên “保证” có nghĩa là đưa ra điều kiện thực hiện những việc được bảo đảm, còn “保障” phạm vi sử dụng khá là hẹp, thường được sử dụng cho việc tăng cường bảo vệ về pháp luật, pháp lệnh (đã được thực hiện)... “保证” có thể kết hợp với các từ khác tạo thành từ có nghĩa, cho nên khi sử dụng sẽ có sự khác biệt, cụ thể như ví dụ sau:

Thư bảo đảm

保证书 ✓

保障书 ✗

Tiền bảo đảm 保证金✓ 保障金 ✕

Ngoài hiện tượng từ dễ bị nhầm lẫn được nêu ở trên ra, thì còn có hiện tượng đảo trật tự từ, ví dụ:

(2) Từ có trật tự từ giống với tiếng Trung

会议→hội (会) nghị (议)

操作→thao (操) tác (作)

(3) Từ có trật tự từ đảo ngược với tiếng Trung

Chứng kiến(证见 ✕) - ✕ kiến chứng (见证✓)

Ngoại lệ (外例 ✕) - ✕ lệ ngoại (例外✓)

Từ những ví dụ ở trên có thể thấy rằng, người học cần hiểu được hiện tượng này, để có thể dịch chính xác. Sở dĩ có hiện tượng đảo trật tự từ là do nhiều từ trong tiếng Việt được mượn từ âm Hán Việt có trật tự từ giống với tiếng Trung, một số lại đảo ngược trật tự.

2.2.2. Tính mơ hồ 模糊性

Tính mơ hồ (模糊性) là một hiện tượng tất yếu của ngôn ngữ. Chúng ta thường cho rằng ngôn ngữ của Hợp đồng không nên sử dụng từ mơ hồ. Tuy nhiên, trên thực tế việc sử dụng từ mơ hồ ngược lại có thể làm tăng tính chính xác của Hợp đồng. Tác dụng của từ mơ hồ là làm giảm nhẹ ràng buộc của các điều khoản. Từ mơ hồ thường hay xuất hiện trong các điều khoản về giá cả, quyền hạn, nghĩa vụ... Đặc điểm chung của những điều khoản này là thường khó có thể dự tính được con số, thời gian cụ thể..., vì vậy Từ mơ hồ khiến Hợp đồng có thể phù hợp với thực tiễn, từ đó mà đảm bảo quyền và lợi ích của các bên. Những từ mơ hồ phổ biến trong HĐTM của Việt Nam có thể kể đến như: Trong vòng (以内, bất cứ lúc nào (随时, bất kỳ 任何, bất kỳ bên nào (任何一方, thích hợp (适当) ...

2.2.3. Tính thể thức 程式性

“Tính thể thức (程式性) của ngôn ngữ” là gì? Dong Xiao Bo và Chen Zhong Mei trong quyển sách “Khái luận về dịch thuật thương mại 商务翻译概论 introduction to Business Translation” đã chỉ ra rằng: “Ngôn ngữ của HĐTM đã hình thành tính thể thức, thể văn tương đối ổn định và bảo thủ”. Tính thể thức của ngôn ngữ HĐTM thường được thấy rõ ở những mẫu câu có tần suất xuất hiện cao, ví dụ:

(4)若一方....., 则另一方 (nếu như một trong hai bên..., thì bên còn lại...)

若发生争执..... (trường hợp phát sinh tranh chấp...)

Nắm được những mẫu câu mang tính thể thức, thì có thể xử lý rất nhanh.

2.3. Nguyên nhân và các lỗi sai thường gặp khi dịch thuật HĐTM tiếng Trung –Việt

Các lỗi dịch thường thấy trong quá trình dịch HĐTM Trung-Việt chủ yếu thường gặp ở từ ngữ, cú pháp, ..., dưới đây sẽ đi sâu phân tích các khía cạnh và giải thích nguyên nhân dẫn đến lỗi dịch.

2.3.1. Lỗi sử dụng từ chưa thích hợp

Như đã trình bày ở trên, chúng tôi cho rằng Từ dễ gây nhầm lẫn cũng là một trong những yếu tố gây ra lỗi dịch thuật HĐTM tại Việt Nam, dẫn đến việc sử dụng từ ngữ chưa đúng hoặc bị sai.

Ngoài ra, phải kể đến lỗi sai văn phong (sử dụng từ ngữ dùng trong văn nói vào văn viết). Chúng ta biết rằng ngôn ngữ của Hợp đồng sử dụng là những từ ngữ được sử dụng trong văn viết, tuy nhiên khi dịch lại rất hay có lỗi sai về văn phong, ví dụ:

(5) Đến ngày 23/8/2006 hai bên chấm dứt hợp đồng

- Bản dịch nói: 到2006年8月23日双方不再签订合同.

- Nên dịch viết là: 截止2006/8/23双方合约终止. ✓

截止(Đến ngày) 2006/8/23 hai bên (双方) chấm dứt(终止) hợp đồng(合约).

- Phân tích: Bản dịch nói có nhiều từ được sử dụng trong văn nói, nhưng để đưa vào điều khoản trong Hợp đồng thì người dịch nên sửa thành “截止 2006/8/23双方合约终止”, như thế sẽ loại bỏ được những từ mang tính khẩu ngữ, khiến bản dịch ngắn gọn dễ hiểu hơn.

2.3.2. Lỗi sai ngữ pháp

Cấu trúc câu tiếng Trung và tiếng Việt có sự khác biệt, nên khi dịch thường hay mắc lỗi cú pháp. Theo tìm hiểu của chúng tôi, sai sót chủ yếu xuất hiện ở vị trí của trung tâm ngữ và định ngữ. Định ngữ của tiếng Việt thường được đặt sau từ cần bổ nghĩa (danh từ hoặc cụm danh từ), trong khi đó tiếng Trung lại để định ngữ đặt trước trung tâm ngữ, ví dụ:

(6) Bên B cần phối hợp với bên A thực hiện công việc kiểm tra sửa chữa trong trách nhiệm ở khu vực nhận thầu.

- Bản dịch sai: 方须配合甲方检修工作责任在承揽区域. ✕

- Nên sửa thành: 乙方须配合甲方在承揽区域所负责的检修工作.

- Phân tích: Trong bản dịch sai đã dịch thẳng (直译) sang tiếng Trung Quốc, vị trí trung tâm ngữ đã được đặt sai vị trí. Trong câu này chúng ta cần đưa cụm “在承揽区域所负责” lên trước “的” làm định ngữ của cụm “检修工作”.

Thứ hai, lỗi sử dụng sai lượng từ. Lượng từ Trung

Quốc rất phong phú, tương đương với lượng từ trong tiếng Trung là Từ loại của Việt Nam (bỏ ngữ danh từ), một số danh từ trong tiếng Việt không cần thêm loại từ, trong khi đó câu tiếng Trung phải có thêm lượng từ mới đúng, ví dụ:

(7) Thời hạn bảo hành công trình là 12 tháng, tính từ ngày bàn giao toàn bộ công trình.

- Bản dịch sai: 工程保固期限为12月, 自全部工程移交使用起。✘

- Nên sửa thành: 工程保固期限为12个月, 自全部工程移交使用起。

- Phân tích: Bản dịch đã dịch “12 tháng” thành “12月 (tháng 12)” là sai với ý cần diễn đạt, bởi vì “12月” trong tiếng Trung Quốc có nghĩa là tháng 12. Vì vậy nên thêm lượng từ “个” dịch thành “12个月” thì mới đúng.

Thứ ba, sai về trật tự thời gian. Thứ tự thời gian trong tiếng Trung được sắp xếp ngược lại so với tiếng Việt, dẫn đến lỗi sai về biểu đạt thứ tự thời gian, ví dụ:

(8) Vào thời gian trước ngày 31 tháng 12 của năm trước, hai bên sẽ thảo luận và ký kết hợp đồng cụ thể về mua bán cho năm sau.

- Bản dịch sai: 在接下来的时间里, 于12月31日每年以前, 双方将讨论并签订明年买卖合同。✘

- Nên sửa thành: 于每年12月31日前, 双方将讨论并签订下一年买卖合同。

2.3.5. Nguyên nhân lỗi sai thường gặp khi dịch thuật HĐTM tiếng Trung – Việt

a. Thiếu kiến thức từ vựng dẫn đến lỗi dịch thuật

Tiếng Việt và tiếng Trung đều là những ngôn ngữ có vốn từ vựng phong phú. Học và hiểu nghĩa của từ là điều không dễ dàng, việc thành thạo sử dụng lại càng khó hơn.

Khi dịch các Hợp đồng kinh doanh, người dịch thường mắc lỗi dịch sai về từ, do nhiều từ có nghĩa gần giống nhau. Dịch giả gặp phải nhiều khó khăn khi dịch những từ có nghĩa tương tự nhưng cách dùng có khác nhau.

b. Thiếu kiến thức ngữ pháp dẫn đến lỗi dịch thuật

Dịch viết thường khó hơn dịch nói. Dịch nói không quá khắt khe về mặt từ vựng và ngữ pháp, ngược lại dịch viết có yêu cầu cao hơn về tính chính xác của cấu trúc ngữ pháp, đặc biệt đối với dịch văn bản là hợp đồng-- một trong những văn bản pháp luật thì lại càng chú trọng hơn.

Để nâng cao trình độ dịch thuật, thì người học và

người dịch nên chủ động bổ sung kiến thức ngữ pháp còn thiếu, nên tăng cường đọc các văn bản liên quan, từ đó cải thiện kỹ năng dịch thuật.

Có thể thấy rằng, các mẫu câu trong HĐTM Trung Việt tuy tương đối phức tạp nhưng vẫn có những tính thể thức dễ có thể tuân theo, một số mẫu câu (cấu trúc ngữ pháp) có tần suất sử dụng cao, người dịch nên ghi nhớ những mẫu câu thường gặp đó.

Cuối cùng, một số người học đa phần chịu ảnh hưởng của ngữ pháp tiếng mẹ đẻ, vì vậy thường hay sao chép ngữ pháp tiếng mẹ đẻ của họ sang câu dịch, dẫn đến sai ngữ pháp khi chuyển ngữ, gây khó khăn cho việc đọc hiểu, thậm chí có thể hiểu sai nội dung cần truyền tải.

3. Kết luận

Ngôn ngữ HĐTM Trung Việt có những đặc điểm giống và khác nhau, nhưng nhìn chung đều có những đặc điểm chung như: Tính chính xác (准确性), tính mơ hồ (模糊性) và tính thể thức (程式性). Trong bài viết này, chúng tôi đã đưa ra các ví dụ cụ thể, để minh họa những điểm tương đồng và khác biệt về đặc điểm ngôn ngữ HĐTM Trung Việt, từ đó tìm ra những lỗi sai thường gặp khi dịch thuật, đồng thời cũng đưa ra một số lý giải cho câu hỏi “Vì sao xảy ra những lỗi dịch thuật này?”.

Hy vọng thông qua việc tìm hiểu về đặc điểm ngôn ngữ trong HĐTM, và phân tích các lỗi dịch thuật thường gặp, thì có thể phục vụ cho việc dạy và học, làm tài liệu tham khảo trong thực tiễn công việc, hướng tới việc nâng cao chất lượng dịch thuật HĐTM Trung Việt.

Tài liệu tham khảo

[1]. Cố Duy Dũng (2012), *Phiên dịch thể văn ứng dụng*, NXB công nghiệp Quốc phòng.

[2]. Ngô Chấn Quốc (2003), *Nghiên cứu ngữ nghĩa mơ hồ trong tiếng Hàn*, NXB Đại học Sư phạm Hoa Trung.

[3]. Nhạc Hải Tường (2009), *Yếu lĩnh và bài mẫu về ký kết thỏa thuận hợp đồng*, NXB Ngôn ngữ ứng dụng Trung Quốc

[4]. La Xương Hồng (2003), *Tân luận về viết Văn thư thương mại*, NXB Đại học Vũ Hán.

[5]. Trương Dị (2007), *Văn thư Hợp đồng thường dùng trong xí nghiệp*, NXB Liên hợp công thương Trung Hoa.

[6]. Đồng Hiểu Ba, Trần Chung Mai (2014), *Khái luận về phiên dịch thương mại*, NXB Đại học Kinh tế thương mại Đối ngoại.